TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 07/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trịnh Viết Xây**;
2. Ông **Nguyễn Văn Điển**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Loan-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến**- Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST- HS, ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Trọng Đ, sinh năm 1983 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2023 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1977 (Đã chết)

3. Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1977 (là vợ của ông Phong); Có mặt tại phiên tòa.

Cháu Nguyễn Thị H1, sinh năm 2009 (là con của ông Phong);

Cháu Nguyễn Đức Đ1, sinh năm 2013 (là con của ông Phong);

Đều ở địa chỉ: Khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị H1 và cháu Nguyễn Đức Đ1 là bà Bùi Thị T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Chị Nguyễn Mai L, sinh năm 2000 (là con của ông Phong);

Địa chỉ: Thôn V, huyện V, thành phố Hải Phòng;

Chị Ly ủy quyền cho bà Bùi Thị T tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 17/6/2023)

4. Người làm chứng: Anh Phạm Văn D, chị Nguyễn Thanh Ng, anh Phan Đình T. (Anh D, chị Ng, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 20 giờ, ngày 17/5/2023, Lê Trọng Đ *(có giấy phép lái xe hạng A1 số AP98698 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/10/2010)* Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 514.08 từ nhà đến quán nước của anh Phạm Văn D, sinh năm 1974 ở thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương chơi. Ngồi chơi nói chuyện với anh D một lúc thì Đ ra về, Đ điều khiển xe mô tô nêu trên đi một mình *(có đội mũ bảo hiểm nửa đầu)* từ nhà anh D đi vào đường Nguyễn Thái Học thuộc Khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương để về nhà. Đ điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40 km/h, đi ở phần đường bên phải theo hướng đi của mình. Đang đi thì Đ quan sát thấy phía trước có 01 xe nâng đỗ ở sát lề đường bên phải theo hướng đi của Đ nên Đ điều khiển xe mô tô đi ra giữa đường Nguyễn Thái Học để tránh xe nâng nêu trên. Lúc này Đ quan sát thấy ánh đèn xe mô tô đi ngược chiều từ khoảng cách 20 m, nhờ có ánh đèn mà Đ nhìn thấy có 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 34H-016.66 đỗ sát mép đường bên trái theo hướng đi của Đ, sau này Đ biết ánh đèn nêu trên của xe gắn máy biển kiểm soát 34AD - 002.33 do ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1977 ở khu 1, thị trấn N điều khiển. Sau khi ông P điều khiển xe gắn máy vượt qua được xe ô tô nêu trên thì ánh đèn xe của ông P chiếu vào mắt Đ làm Đ bị quáng, hạn chế tầm nhìn. Tuy nhiên, Đ nghĩ ông P sau khi vượt qua được xe ô tô thì sẽ đi sát vào lề đường bên phải theo hướng đi của ông P nên không thể xảy ra va chạm được, do vậy Đ vẫn điều khiển xe đi tiếp với tốc độ và hướng như lúc ban đầu. Đi thêm được khoảng 04 - 05 m nữa thì xe mô tô do Đ điều khiển va chạm với xe gắn máy do ông P điều khiển. Sau va chạm, xe mô tô do Đ điều khiển đổ, ngã ra đường phía bên phải theo hướng đi của Đ, ông P và xe gắn máy ngã, đổ ra đường phía bên trái theo hướng đi của Đ. Hậu quả: Đ, ông P bị bất tỉnh, Đ bị rách da ở mu bàn tay phải, sây sát người, ông P bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N, sau đó ông P được chuyển lên Bệnh viên đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị từ ngày 17/5/2023 đến ngày 08/6/2023, ngày 12/6/2023 ông P tử vong tại nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 215/KLGĐTT-KTHS ngày 26/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của ông P là: chấn thương sọ não đã được phẫu thuật điều trị không hồi phục.

Vị trí va chạm ở phần đường bên trái theo hướng đi của Lê Trọng Đ, ở phần đường bên phải theo hướng đi của ông Nguyễn Xuân P. Phần đầu xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 514.08 *(khu vực cánh yếm bên trái, ốp nhựa chân gương bên trái, trục giảm sóc phía trước bên trái…)* do Đ điều khiển va chạm với phần đầu xe *(khu vực cánh yếm bên trái, để chân người lái bên trái…)* xe gắn máy biển

kiểm soát 34AD - 002.33 do ông Nguyễn Xuân P điều khiển đi hướng ngược chiều. Sau va chạm xe mô tô do Đ điều khiển đổ nghiêng phải trượt trên mặt đường tạo thành vết cà sát số (1) trên mặt đường có chiều hướng theo chiều đi của xe mô tô do Đ điều khiển, đầu vết cà sát số (1) cách mép đường bên trái theo hướng đi của Đ khoảng cách 267 cm, đoạn đường nơi xảy ra va chạm có độ rộng là 620 cm.

Tại Kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 15B1 - 514.08 với xe gắn máy biển số 34AD - 002.33 như sau:

+ Dấu vết trượt xước, vỡ nhựa bám dính tạp chất màu trắng *(dạng sơn)* ở mặt ngoài cạnh sau cánh yếm bên trái xe mô tô có chiều từ trước về sau *(ảnh 09 trong Bản ảnh giám định)* phù hợp với dấu vết trượt xước, vỡ nhựa ở mặt trước cánh yếm bên trái xe gắn máy có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái *(ảnh 11 trong Bản ảnh giám định)*;

+ Dấu vết trượt xước sơn, trượt xước kim loại ở mặt ngoài, phía dưới trục giảm sóc phía trước, bên trái xe mô tô và dấu vết trượt xước, vỡ nhựa ở mặt ngoài, phía trên cùi nhông bên trái xe mô tô có chiều từ trước về sau *(ảnh 10 trong Bản ảnh giám định)* phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, lõm kim loại ở mặt trước, trên hộp số bên trái và dấu vết trượt xước kim loại ở mặt trước khung kim loại bảo vệ hộp số xe gắn máy, từ vết này làm cho khung kim loại bị đẩy cong, biến dạng theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, bàn để chân người điều khiển bên trái bị đẩy cong, biến dạng theo chiều từ trước về sau *(ảnh 12 trong Bản ảnh giám định)*.

+ Dấu vết cà xước mặt đường "đánh số 01" trên sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do xe mô tô biển kiểm soát 15B1- 514.08 đổ nghiêng phải trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp *(ảnh 15, 16 trong Bản ảnh giám định)*. (Bút lục số 68-69).

Về vật Chứng: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đã thu giữ và có Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: ngày 04/8/2023 trả lại cho bị cáo Lê Trọng Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 514.08 cùng các mảnh nhựa vỡ thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường; trả lại cho bà Bùi Thị T, sinh năm 1977 ở khu 1 - TT. N - N - Hải Dương *(là vợ của ông Nguyễn Xuân P)* 01 xe gắn máy biển kiểm soát 34AD - 002.33.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần cùng các khoản bồi thường khác cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 260.000.000 đồng *(Hai trăm sáu mươi triệu đồng)*. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị nào khác về trách nhiệm dân sự và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 42/CT- VKS- NG ngày 24/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) huyện Ninh Giang đã truy tố bị cáo Lê Trọng Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Trọng Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Trọng Đ từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 26 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Lê Trọng Đ cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Về hình phạt bổ sung: Không; Về vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo xử phạt bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2023, tại đường Nguyễn Thái Học thuộc địa phận Khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Lê Trọng Đ *(có giấy phép lái xe mô tô theo quy định)* điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 514.08 hướng từ đường Khúc Thừa Dụ đi khu 1, thị trấn N, do đi không đúng phần đường và không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tầm nhìn bị hạn chế nên để xảy ra va chạm với xe gắn máy biển kiểm soát 34AD - 002.33 do ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1977 ở Khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả: Đ, ông P bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ, ông Psau đó chuyển cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương đến ngày 08/6/2023, ngày 12/6/2023 ông P tử vong tại nhà, nguyên nhân chết do chấn thương sọ não đã được phẫu thuật điều trị không hồi phục.

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe giấy phép lái xe môtô hợp lệ, bị cáo phải biết các quy định, quy tắc giao thông đường bộ, buộc phải chấp hành khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải chú ý quan sát, giảm tốc độ để

dừng lại một cách an toàn khi tầm nhìn bị hạn chế nên để xảy ra va chạm với xe gắn máy do ông P điều khiển theo hướng ngược chiều, hậu quả bị hại tử vong, hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Ninh Giang truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay tình hình tai nạn giao thông đường bộ có chiều hướng gia tăng, gây nhiều thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác khác việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong vụ án này, sau khi gây ra tai nạn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Mặt khác, bị hại cũng có lỗi khi vượt xe ô tô (đỗ ven đường tại hiện trường) nhưng chưa đảm bảo an toàn và vi phạm tránh xe đi ngược chiều không được dùng đèn chiếu xa nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Căn cứ quy định của pháp luật, sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị hại cũng có lỗi, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện giá trị nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo điều khiển xe mô tô chỉ là phương tiện đi lại hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thoả thuận, giải quyết xong nay không còn yêu cầu gì. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT- công an huyện Ninh Giang đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là Lê Trọng Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 514.08 cùng các mảnh nhựa vỡ thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường; trả lại cho bà Bùi Thị T, sinh năm 1977 ở khu 1 - TT. Ninh Giang - Ninh Giang - Hải

Dương *(là vợ của ông Nguyễn Xuân P)* 01 xe gắn máy biển kiểm soát 34AD - 002.33 là phù hợp.

[10]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Lê Trọng Đ 13 *(Mười ba)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 *(Hai mươi sáu)* tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trọng Đ cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2023).

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Quý Long